

CÔNG TY CỔ PHẦN MBN JUPITER
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MBN JUPITER

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MBN JUPITER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MBN JUPITER JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110652086

3. Ngày thành lập: 18/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Tòa nhà Central Point, số 219 phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903296575

Fax:

Email: habe.vn@yahoo.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm đấu giá hàng hóa)	4610
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị ngành viễn thông, dây, cáp đồng, cáp quang, thiết bị đầu cuối, máy điện thoại, linh kiện điện thoại, máy fax, tổng đài điện thoại đến 36 số	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
12.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

16.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; các dịch vụ tìm kiếm thông tin qua hợp đồng hay trên cơ sở tính phí (Không bao gồm các dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	6399
17.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Dịch vụ mua bán nợ (không bao gồm kinh doanh dịch vụ đòi nợ)	6499(Chính)
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuê và chứng khoán); các dịch vụ uỷ thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng) - Dịch vụ tư vấn mua bán nợ, môi giới mua bán nợ (không bao gồm kinh doanh dịch vụ đòi nợ)	6619
19.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bảo hiểm	6622
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá bất động sản và quyền sử dụng đất) Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
22.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
23.	Quảng cáo (Loại trừ các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 7 Luật Quảng cáo 2012)	7310
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại trừ môi giới chứng khoán, tài chính	7490
26.	Cho thuê xe có động cơ	7710
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
29.	Bưu chính Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông	5310

30.	Chuyển phát Chi tiết: Chuyển phát trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh	5320
31.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
32.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
34.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
35.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
36.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Bảo dưỡng các trụ cột Anten, các sản phẩm cơ khí ngành viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3319

6. **Vốn điều lệ:** 300.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 30.000.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN MỸ HẠNH	B0905, Chung cư Imperia Garden, số 203 Phố Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	0,500	0011790201 55	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	0,500		

2	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	B7.05, Chung cư Mỹ Đức H25.2, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.700.000	297.000.000.000	99,000	001173031076
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	29.700.000	297.000.000.000	99,000	
3	HOÀNG ANH TUẤN	Căn 36, Dự án nhà ở thấp tầng, Lô C9, KĐT M Nam Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	0,500	042080000006
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	0,500	

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 11/10/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001173031076

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội*

Địa chỉ thường trú: *B7.05, Chung cư Mỹ Đức H25.2, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *B7.05, Chung cư Mỹ Đức H25.2, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội